**Phụ lục VIe**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN YHCT VÀ PHCN**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BV ngày /10/2026 của Bệnh viện QDYMĐ)*

**1. Kết quả thực hiện**

| STT | Thành phần | *Kế hoạch năm 2026* | Thực hiện 9T 2026 | %TH/ KH năm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số khám | 8.000 | 5.646 | 71 |
| 2 | Khám mới | 8.000 | 5.646 | 71 |
| 3 | Số NB cấp thuốc | - | - | - |
| 4 | Tổng số thang thuốc | - | - | - |
| 5 | Điện châm | 23.000 | 15.660 | 68 |
| 6 | Hồng Ngoại | 4.700 | 5.928 | 126 |
| 7 | Vật lý trị liệu | 9.800 | 13.021 | 133 |
| 8 | Kết hợp | 800 | 184 | 23 |
| 9 | Kéo cột sống | 13.000 | 6.902 | 53 |
| 10 | Điện xung | 14.000 | 15.297 | 109 |
| 11 | Lase | 1.500 | 399 | 27 |
| 12 | Từ trường | 1.000 | 1.259 | 126 |
| 13 | Điều trị đơn thuần | 8.000 | 5.624 | 70 |
| 14 | Siêu âm điều trị | 28.000 | 14.838 | 53 |
| 15 | Cứu ngải | 6.500 | 4.815 | 74 |
| 16 | Không dùng thuốc | 450 | 96 | 21 |
| 17 | Ôn châm | 500 | 245 | 49 |
| 18 | Xoa bóp bấm huyệt | 24.000 | 14.695 | 61 |
| 19 | Xoa bóp bằng máy | - | - | - |
| 20 | Thủy châm | - | - | - |
| 21 | Hào châm | 300 | 5 | 2 |
| 22 | Sóng ngắn | 1.900 | 2.671 | 141 |
| 23 | Giác hơi | 1.100 | 1.696 | 154 |
| 24 | KT mô mềm | 2.700 | 3.937 | 146 |
| 25 | Cấy chỉ | 350 | 464 | 133 |
| 26 | Điều trị bằng máy nén ép | 480 | 526 | 110 |
| 27 | Bó thuốc | - | 1.070 | - |

**Nhận xét:** Trong 9 tháng đầu năm, có 09 chỉ tiêu YHCT và PHCT vượt Kế hoạch gồm: Giác hơi (154% KH), Kiểm tra mô mềm (146% KH), Sóng ngắn (141% KH), Vật lý trị liệu và cấy chỉ (126% KH), Điện xung (109% KH).